

Bản án số: 166/2020/DS-ST
Ngày 29-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng thuê tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 557/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim T – sinh năm 1966; Địa chỉ cư trú: đường K, Phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G; Địa chỉ trụ sở : đường Q, Phường C, quận B, Tp. HCM; Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Vinh Q – sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: đường K, Phường L quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày:

Bà Nguyễn Kim T, ông Huỳnh Vinh Q và Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G (sau đây viết tắt là công ty G) ký kết hợp đồng cho thuê xe số 2411/HĐCTX 2016 vào ngày 24/11/2016, tài sản cho thuê là xe Toyota Fortuner model 2013, màu xe : Bạc, biển số 51A.73893, giá thuê : 17.000.000 đ/tháng, thời hạn thuê : 02 năm từ ngày 24/11/2016 đến 25/11/2018. Hết hạn hợp đồng, bà T,

ông Q và công ty G tiếp hợp đồng số 73893/HĐCTX 2018, thời hạn : 01 năm kể từ ngày 25/11/2018 đến 25/11/2019, giá thuê 15.000.000 đồng/tháng nhưng từ thời điểm tháng 02/2019 đến khi hết hạn hợp đồng phía công ty không trả tiền thuê xe theo thoả thuận. Ngày 29/10/2019 khi bà T, ông Q nhận xe về tình trạng xe bị trầy, mốp, bể cửa kính, mất 02 chìa khoá, bà đã đem xe đi sửa chữa và làm khoá mới. Do công ty G vi phạm thời hạn thanh toán tiền thuê xe, bà T khởi kiện yêu cầu công ty G thanh toán tiền thuê xe từ ngày 25/02/2019 – 29/10/2019 là 122.500.000 đồng, tiền sửa xe 7.800.000 đồng, mua 02 chìa khoá 6.681.950 đồng, tổng cộng 136.981.950 đồng.

Bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch Gia Đình Việt, do ông Tống Văn S đại diện uỷ quyền đến Toà án vào ngày 06/01/2020 trình bày ý kiến: Công ty G có ký hợp đồng thuê xe với bà Nguyễn Kim T và ông Huỳnh Vinh Q, xe Toyota Fortuner model 2013, màu xe: Bạc, biển số 51A.73893 thời gian thuê từ 25/11/2018 đến 25/11/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty cho khách thuê lại chiếc xe trên gặp sự cố, xe bị giam giữ không kinh doanh được. Xe công ty đã giao lại cho ông Q để về sửa chữa. Những lần làm việc tiếp theo Toà án triệu tập hợp lệ nhưng phía Công ty G vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Vinh Q trình bày: ông và bà Nguyễn Kim T là vợ chồng hợp pháp, xe ô tô Toyota Fortuner biển số 51A.73893 là tài sản chung vợ chồng, ông là người trực tiếp giao dịch làm việc với Công ty G tuy nhiên phía công ty không có thiện chí, tránh né không thực hiện thanh toán tiền thuê xe theo thoả thuận. Ông thống nhất với ý kiến, yêu cầu của bà Nguyễn Kim T.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày: Nguyên đơn rút một phần khởi kiện, cụ thể không yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền sửa xe 7.800.000 đồng, mua 02 chìa khoá 6.681.950 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn Công ty TNHH TM Vận tải và Du lịch G thanh toán tiền thuê xe là 122.000.000 đồng (08 tháng 04 ngày x 15.000.000 đồng/tháng). Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH TM Vận tải và Du lịch G vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: thống nhất với ý kiến yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng thuê tài sản với công ty TNHH TM Vận tải và

Du lịch G tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Vinh Q có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn công ty TNHH TM Vận tải và Du lịch G đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét ý kiến trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa xin rút một phần khởi kiện, cụ thể không yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền sửa xe 7.800.000 đồng, mua 02 chìa khoá 6.681.950 đồng. Nhận thấy việc Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền thuê xe từ ngày 26/02/2019 đến ngày 29/10/2019 là 122.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng số 73893/HĐCTX 2018 ngày 25/11/2018, phiếu chi tiền xe ký gửi tháng 2, ý kiến trình bày ngày 16/01/2020 của ông Tống Văn Sơn là đại diện theo uỷ quyền của công ty G thì đủ cơ sở xác định giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng thuê tài sản.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn chưa thanh toán nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn tiền thuê xe từ 26/02/2019 đến 29/10/2020 (08 tháng 04 ngày x 15.000.000đ) là 122.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền thuê xe là 122.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 472 và Điều 481 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền thuê xe còn thiếu là 122.000.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 472, 481 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Kim T đối với yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G thanh toán tiền sửa xe 7.800.000 đồng, mua 02 chìa khoá 6.681.950 đồng do bà Nguyễn Kim T rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T:

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Kim T số tiền là 122.000.000 (Một trăm hai mươi hai triệu) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G phải chịu 6.100.000 (Sáu triệu một trăm ngàn) đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Kim T số tiền 3.424.550 (Ba triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039558 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tổ tụng Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm